BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐĂNG BẠ QUỐC GIA
CHỈ DẪN ĐỊA LÝ Số: 00118

Số Giấy chứng nhận: **00118** Ngày cấp: **05/08/2022**

Chỉ dẫn địa lý: **Bến Kè**

Sản phẩm: **Khoai mỡ**

Số đơn: **6-2021-00007**

Ngày nộp đơn: 16/8/2021

Ngày công bố Đơn: 25/02/2022 Số Công báo A: 407

Ngày công bố Giấy chứng nhận đăng ký CDĐL: Số Công báo B: 414

Thời hạn hiệu lực: có hiệu vô thời hạn kể từ ngày cấp

Chủ đơn chỉ dẫn địa lý: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA

Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, khu phố 3, thị trấn Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An

Đại diện sở hữu công nghiệp: ALIAT LEGAL

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA

Tổ chức kiểm soát chỉ dẫn địa lý:

Khu vực địa lý:

Thị trấn Thạnh Hóa và các xã Thủy Tây, Thủy Đông, Thạnh An, Thuận Bình, Tân Hiệp, Tân Tây, Tân Đông, Thuận Nghĩa Hòa, Thạnh Phú, Thạnh Phước thuộc huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An (bản đồ khu vực địa lý kèm theo).

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm

** Khoai mỡ trắng:*

- Đặc thù về cảm quan:

+ Củ có hình trụ tròn, dài thuôn đều, ít phân nhánh;

+ Thân củ có nhiều rễ phụ;

+ Bề mặt cắt nhớt, có nhiều chất nhầy, hạt tinh bột có hình tròn phân bố đều, có ranh giới rõ;

+ Trọng lượng: 1,7 – 2,5 (kg/củ).

- Đặc thù về chất lượng:

+ Hàm lượng nước: 66,2 – 69,6 (%);

+ Hàm lượng tinh bột: 24,4 – 27,9 (%);

+ Hàm lượng Kali: 3,1 – 4,9 (mg/100g);

+ Hàm lượng Mangan: 1,9 – 8,4 (mg/100g).

** Khoai mỡ tím:*

- Đặc thù về cảm quan:

+ Củ có hình trụ tròn, dài thuôn đều, ít phân nhánh;

+ Thân củ có nhiều rễ phụ;

+ Bề mặt cắt nhớt, có nhiều chất nhầy, hạt tinh bột có hình tròn phân bố đều, có ranh giới rõ;

+ Trọng lượng: 0,9 – 1,7 (kg/củ).

- Đặc thù về chất lượng:

+ Hàm lượng nước: 70,3 – 72,8 (%);

+ Hàm lượng tinh bột: 17 – 22,2 (%);

+ Hàm lượng Kali: 2,1 – 4,9 (mg/100g);

+ Hàm lượng Mangan: 1,6 – 10,5 (mg/100g).

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý*:*

** Thủy văn*

Khu vực địa lý chịu ảnh hưởng ngập lũ hàng năm từ tháng 9 đến tháng 11 dương lịch.

** Địa hình*

Khu vực địa lý có địa hình thấp trũng khó thoát nước, khuynh hướng địa hình thấp dần theo hướng Đông Bắc – Tây Nam. Địa hình thấp: cao độ < 0,9m chiếm khoảng 95,1% diện tích đất tự nhiên toàn địa bàn. Nơi thấp nhất có cao độ < 0,6m chiếm khoảng 5,3% diện tích.

** Thổ nhưỡng*

Thổ nhưỡng khu vực địa lý tơi xốp, có tính chất phèn hơi chua và giàu mùn, cụ thể: pHH_2O từ 3,53 – 3,77, pHKCl từ 3.15 – 3,99; hàm lượng Fe trao đổi tầng mặt là 0,68%, tầng 20 – 40 cm là 0,67%; hàm lượng Al trao đổi ở tầng mặt là 0,78%, tầng 20 – 40 cm là 0,69%; hàm lượng chất hữu cơ (mùn) tầng mặt là 8,37%, tầng từ 20 – 40 cm là 3,57%.

Phương pháp sản xuất đặc thù

** Giống và xử lý củ giống:*

- Giống: Giống khoai mỡ trắng và khoai mỡ tím (tím than và tím bông lau).

- Xử lý củ giống: Củ giống sau khi được chọn, tiến hành cắt thành các khối nhỏ với kích thước 6 – 8 cm. Phần mặt cắt sau khi cắt được thấm qua xi măng khô (trừ phần vỏ củ).

** Thời vụ sản xuất:*

- Để hoang, đất ngập lũ: Từ tháng 9 – tháng 11 dương lịch

- Thời điểm xuống giống: Từ tháng 12 dương lịch

- Chăm sóc: Từ tháng 12 – tháng 5 dương lịch năm sau

- Thu hoạch: Từ tháng 6 – tháng 8 dương lịch

** Lên liếp*

Sau khi lũ rút, ruộng khoai mỡ được xới xáo lên các liếp song song với bề mặt rộng từ 3 – 4 m, xen giữa các liếp là các mương nước rộng từ 2 – 3,5 m, sâu 60 – 70 cm. Mực nước trong mương được giữ cố định cách bề mặt liếp từ 20 – 30 cm.

** Phủ liếp*

Sử dụng các loại cỏ mọc xung quanh các mương nước phơi khô và phủ một lớp mỏng trên bề mặt luống phủ trước hoặc ngay sau khi trồng./.

Phần ghi nhận các sửa đổi: